TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2023/QĐST-HNGĐ	*Hải Hà, ngày 29 tháng 11 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 58/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị N, sinh năm 2001.

Nơi cư trú: thôn D, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn H, sinh năm 2002.

Nơi cư trú: thôn D, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn H có 01 con chung là Nguyễn Thế A, sinh ngày 28/12/2021; Nay ly hôn, chị Nguyễn Thị N sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Thế A kể từ tháng 11 năm 2023 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.000.000đ/tháng, việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 11 năm 2023

đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn H không có tài sản chung, không có nợ chung.

- Về án phí Tòa án: chị Nguyễn Thị N phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005065 ngày 31/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. (Chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Hải Hà;
- Chi cục THADS huyện Hải Hà;
- UBND xã Q, huyện H.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Thúy Chính